TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/DS-ST
Ngày: 14 - 5- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông: Trần Đình Khương

Bà: Lê Thị Hải Lộc

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Thanh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH; địa chỉ: 169 phố L, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn P - Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh T; địa chỉ: 183 V, thành phố Đ, tỉnh T (*văn bản ủy quyền ngày 19/11/2018)*, có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị S; địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/5/2010, bà Lê Thị S ký Hợp đồng số: 6000003200007518 vay Ngân hàng CSXH số tiền 25.000.000đồng; lãi suất 0,65%/tháng; trả gốc và lãi trả 06 tháng/lần; thời hạn vay 89 tháng.

Ngày 26/6/2015 bà Lê Thị S ký Hợp đồng số: 6600000704829648 vay Ngân hàng CSXH số tiền 20.000.000đồng; lãi suất thoả thuận 0,55%/tháng; trả gốc và lãi trả 06 tháng/lần; thời hạn vay 36 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà S không trả nợ gốc và lãi như cam kết và đến nay đã quá thời hạn tất toán hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu bà S trả số tiền 28.866.774đồng (*trong đó gốc là 28.500.000đồng; lãi: 366.774đồng).*

Sau khi Ngân hàng CSXH khởi kiện, bà Lê Thị S đã trả toàn bộ gốc và lãi hợp đồng vay số 6000003200007518, ngày 19/5/2010. Đối với hợp đồng vay 6600000704829648, số nợ gốc còn lại là 9.050.894đồng và nợ lãi 165.952đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn không có văn bản trả lời cũng như không tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH là đúng thẩm quyền.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Do bị đơn là bà Lê Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền là: 9.216.846đồng; trong đó tiền gốc là 9.050.894đồng; lãi quá hạn là 165.952đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng CSXH khởi kiện bà Lê Thị S yêu cầu trả số tiền là 28.866.774đồng; trong đó gốc là 28.500.000đồng; lãi: 366.774đồng đối với hợp đồng vay số 6000003200007518, ngày 19/5/2010 và hợp đồng số: 6600000704829648 ngày 26/6/2015.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng vay số: 6000003200007518, ngày 19/5/2010. Xét thấy, nội dung rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với Hợp đồng vay số: 6600000704829648, ngày 26/6/2015 bà Lê Thị S còn nợ Ngân hàng CSXH số tiền gốc là 9.050.894đồng và 165.952đồng lãi. Hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng CSXH và bà Lê Thị S đảm bảo về hình thức và nội dung, tuân thủ quy định pháp luật, có hiệu lực nên buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện. Do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản nợ gốc.

Đối với khoản nợ lãi quá hạn:

Hợp đồng tín dụng quy định: *"lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn"*. Xét thấy, nợ lãi quá hạn đã được quy định tại hợp đồng phù hợp với lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm ký kết hợp đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi quá hạn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH.

Buộc bà Lê Thị S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CSXH số tiền 9.216.846đồng, trong đó nợ gốc: 9.050.894 đồng, nợ lãi: 165.952 đồng (*tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/5/2019).*

Về án phí: Bà Lê Thị S phải chịu 460.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Lê Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng vay số: 6600000704829648, ngày 26/6/2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Trị*;
- *VKSND TP Đông Hà;*
- *Chi cục THADS TP Đông Hà;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nguyễn Thị Vũ Xuân